

# CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP

## BÀI 31. VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG NGHIỆP. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với vai trò của ngành công nghiệp?

- A. Nắm giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.
- B. Có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.
- C. Gia tăng chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng lãnh thổ.
- D. Tạo điều kiện khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 2.** Ngành công nghiệp cung cấp cho đời sống con người sản phẩm nào sau đây?

- A. Giàn khoan dầu khí.
- B. Các loại khoáng sản.
- C. Ti vi, xe gắn máy, ô tô.
- D. Lương thực, thực phẩm.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của công nghiệp?

- A. Có tính chất tập trung cao độ.
- B. Sản xuất bao gồm hai giai đoạn.
- C. Gồm nhiều ngành độc lập với nhau.
- D. Giữa các ngành luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

**Câu 4.** Trong sản xuất công nghiệp, khi tác động vào đối tượng lao động thì sẽ tạo ra

- A. tư liệu sản xuất.
- B. máy móc, thiết bị.
- C. vật phẩm tiêu dùng.
- D. nguyên liệu sản xuất.

**Câu 5.** Hoạt động sản xuất công nghiệp nào sau đây **không** thuộc giai đoạn tạo ra tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng (giai đoạn 2)?

- A. Chế biến gỗ.
- B. Sản xuất quần áo.

- C. Khai thác dầu mỏ.
- D. Chế biến thực phẩm.

**Câu 6.** Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, sản xuất công nghiệp được chia thành hai nhóm chính là

- A. công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ.
- B. công nghiệp nhóm A và công nghiệp nhóm B.
- C. công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến.
- D. công nghiệp truyền thống và công nghiệp hiện đại.

**Câu 7.** Ngành nào sau đây **không thuộc** nhóm ngành công nghiệp chế biến?

- A. Cơ khí.
- B. Dệt may.
- C. Luyện kim.
- D. Khai thác than.

**Câu 8.** Việc phân loại các ngành công nghiệp thành công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến là dựa vào

- A. nguồn gốc sản phẩm.
- B. tính chất sở hữu của sản phẩm.
- C. công dụng kinh tế của sản phẩm.
- D. tính chất tác động đến đối tượng lao động.

**Câu 9.** Ngành khai thác khoáng sản thường được phân bố ở gần

- A. nguồn lao động.
- B. nguồn khoáng sản.
- C. thị trường tiêu thụ.
- D. đầu mối giao thông.

**Câu 10.** Ngành công nghiệp dệt – may và da giày thường phân bố ở nơi có

- A. vị trí tiếp giáp với biển.
- B. nguồn lao động đồi dào.
- C. lao động có trình độ cao.
- D. trữ lượng khoáng sản lớn.

## BÀI 32. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

**Câu 11.** Ngành nào sau đây **không** thuộc công nghiệp năng lượng?

- A. Khai thác dầu.
- B. Khai thác than.
- C. Công nghiệp điện lực.
- D. Sản xuất máy phát điện.

**Câu 12.** Ngành công nghiệp nào sau đây được coi là tiền đề của tiến bộ khoa học - kĩ thuật?

- A. Cơ khí.
- B. Hóa chất.
- C. Luyện kim.
- D. Năng lượng.

**Câu 13.** Ngành khai thác than có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nhiên liệu cho nhà máy

- A. chế biến thực phẩm.
- B. hóa chất và dệt may.
- C. thủy điện và hóa chất.
- D. nhiệt điện và luyện kim.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây **đúng** với dầu mỏ?

- A. Là nhiên liệu cháy hoàn toàn không tạo thành tro.
- B. Là nhiên liệu sạch không gây ô nhiễm môi trường.
- C. Là nhiên liệu cho công nghiệp hóa chất và dược phẩm.
- D. Bắc Phi là khu vực có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới.

**Câu 15.** Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?

- A. Than.
- B. Bô xít.
- C. Dầu mỏ.
- D. Quặng sắt.

**Câu 16.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với vai trò của ngành công nghiệp điện lực?

- A. Là cơ sở để phát triển công nghiệp hiện đại.
- B. Là cơ sở đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kĩ thuật.
- C. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước.
- D. Đáp ứng đời sống, văn hóa văn minh của con người.

**Câu 17.** Nước nào sau đây có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất thế giới hiện nay?

- A. Hoa Kì.
- B. Mêhicô.
- C. Trung Quốc.
- D. A-rập Xê-út.

**Câu 18.** Sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở

- A. các nước phát triển.
- B. các nước bán cầu Nam.
- C. các nước thuộc Bắc Mĩ.
- D. các nước đang phát triển.

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây **đúng** với ngành công nghiệp điện tử- tin học?

- A. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- B. Tiêu thụ ít kim loại, điện và nước.
- C. Không đòi hỏi trình độ của lao động.
- D. Diện tích xây dựng nhà máy không lớn.

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A. Đòi hỏi vốn đầu tư ít .
- B. Thời gian hoàn vốn nhanh.
- C. Yêu cầu lao động có trình độ cao.
- D. Chịu tác động của thị trường tiêu thụ.

**Câu 21.** Phân ngành nào sau đây **không thuộc** công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A. Da - giày.
- B. Dệt - may.
- C. Dược phẩm.
- D. Sành - sứ - thủy tinh.

**Câu 22.** Ngành công nghiệp chủ đạo và quan trọng nhất của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là

- A. nhựa.
- B. da - giày.
- C. dệt - may.
- D. sành - sứ - thủy tinh.

**Câu 23.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với vai trò của ngành công nghiệp dệt - may?

- A. Giải quyết về nhu cầu may mặc, sinh hoạt cho con người.
- B. Thúc đẩy các ngành nông nghiệp và công nghiệp phát triển.
- C. Giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ.
- D. Giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của mọi quốc gia.

**Câu 24.** Vai trò nào sau đây **không thuộc** ngành công nghiệp thực phẩm?

- A. Cung cấp các sản phẩm đáp ứng nhu cầu ăn, uống.
- B. Tiêu thụ nông phẩm, thúc đẩy nông nghiệp phát triển.
- C. Tăng thêm giá trị của sản phẩm và tạo khả năng xuất khẩu.
- D. Giữ vai trò chủ đạo trong việc nâng cao năng suất lao động.

## BÀI 33. MỘT SỐ HÌNH THỨC CHỦ YẾU CỦA TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP

**Câu 25.** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp đơn giản nhất là

- A. điểm công nghiệp.
- B. vùng công nghiệp.
- C. trung tâm công nghiệp.
- D. khu công nghiệp tập trung.

**Câu 26.** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp gắn với các đô thị vừa và lớn

là

- A. điểm công nghiệp.
- B. vùng công nghiệp.
- C. trung tâm công nghiệp.
- D. khu công nghiệp tập trung.

**Câu 27.** Khu vực có ranh giới rõ ràng, tập trung nhiều xí nghiệp công nghiệp và có khả năng hợp tác sản xuất cao là

- A. điểm công nghiệp.
- B. vùng công nghiệp.
- C. trung tâm công nghiệp.
- D. khu công nghiệp tập trung.

**Câu 28.** Phát biểu nào sau đây **đúng** với vùng công nghiệp?

- A. Tập trung tương đối nhiều các xí nghiệp công nghiệp với khả năng hợp tác sản xuất cao.
- B. Bao gồm nhiều điểm công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp có mối liên hệ về sản xuất.
- C. Gồm 1 đến 2 xí nghiệp phân bố gần nguồn nguyên- nhiên liệu công nghiệp hoặc vùng nguyên liệu nông nghiệp.
- D. Bao gồm khu công nghiệp, điểm công nghiệp và nhiều xí nghiệp công nghiệp có mối liên hệ chặt chẽ về sản xuất, kĩ thuật, công nghệ.

**Câu 29.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của khu công nghiệp tập trung?

- A. Đồng nhất với một điểm dân cư.
- B. Có ranh giới rõ ràng, vị trí thuận lợi.
- C. Tập trung tương đối nhiều các xí nghiệp
- D. Sản xuất các sản phẩm để tiêu dùng và xuất khẩu.

**Câu 30.** Phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở tỉnh Khánh Hòa?

- A. Nha Trang là một trung tâm công nghiệp.
- B. Khánh Hòa là một trung tâm công nghiệp
- C. Nha Trang có nhiều trung tâm công nghiệp.

D. Nha Trang có nhiều khu công nghiệp tập trung.

## CÂU HỎI THỰC HÀNH

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

Sản lượng than và dầu mỏ của thế giới thời kì 1950 - 2015  
(Đơn vị: Triệu tấn)

Năm	1950	1970	1990	2015
Than	1820	2936	3387	7686
Dầu mỏ	523	2336	3331	4296

- a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện tốc độ tăng trưởng than và dầu mỏ của thế giới thời kì 1950-2015.  
b) Dựa vào biểu đồ đã vẽ nêu nhận xét.

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

Sản lượng than và dầu mỏ của thế giới thời kì 1950 - 2015  
(Đơn vị: Triệu tấn)

Năm	1950	1970	1990	2015
Than	1820	2936	3387	7686
Dầu mỏ	523	2336	3331	4296

- a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sản lượng than và dầu mỏ của thế giới thời kì 1950-2015.  
b) Dựa vào biểu đồ đã vẽ nêu nhận xét và giải thích.